

# KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH

## TÂM ĐỊA QUÁN

### QUYỂN 5

#### Phẩm 4: VÔ CẦU TÁNH

Bấy giờ, Trưởng giả Trí Quang cùng các Trưởng giả khác đã xuất gia, pháp phục tề chỉnh năm vóc sát đất, lễ chân Phật, chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, chúng con theo Phật, nghe được những điều chưa được nghe về các lỗi lầm vốn có của tại gia; chúng con phát tâm Bồ-đề, chán lìa thế gian, cạo bỏ râu tóc làm Tỳ-kheo. Chúng con kính xin Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác vì tất cả chúng con và các chúng sinh diễn nói về công đức thù thắng của sự xuất gia, khiến người được nghe, phát tâm thanh tịnh, thích hạnh xa lìa, làm cho hạt giống Phật không hề bị dứt. Thế Tôn là bậc có ân lớn, Ngài vận dụng Vô duyên từ bi thương xót chúng sinh như đối với La-hầu-la, nay kính Đức Thế Tôn chỉ dạy cho chúng con biết: Bồ-tát xuất gia nên an trụ như thế nào? Nên tu tập nghiệp vô cầu như thế nào? Và phải làm sao để điều phục tâm hữu lậu?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán Trí Quang cùng các Tỳ-kheo:

–Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các ông thực là Phật tử chân chánh! Các ông vì tất cả chúng sinh đời mai sau nên đã nêu hỏi Như Lai về những việc như vậy. Đúng như thế! Đúng như thế! Đúng như lời các ông nói, Như Lai Thế Tôn thương xót chúng sinh, bình đẳng không hai cũng như con một. Nay các ông hãy lắng nghe cho kỹ và nhớ nghĩ cho khéo, Ta nay sẽ vì các ông mà phân biệt diễn nói về Bồ-tát xuất gia nên an trụ như thế, tu tập các nghiệp vô cầu như thế, điều phục tâm hữu lậu như thế này.

Các Tỳ-kheo bạch:

–Dạ! Bạch Thế Tôn, chúng con nguyện muốn nghe được lời Đức Thế Tôn dạy!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Trí Quang:

–Bồ-tát xuất gia an trụ tâm như vậy, thời thường quán như thế này: Ta được thân người, các căn đầy đủ, vậy ta từ nơi nào mà mất đi, mà sinh lại thế gian này? Ta ở trong ba cõi, rồi sẽ sinh vào cõi nào? Trong bốn đại châu, ta sẽ sinh vào châu nào? Trong sáu đường, ta sẽ thọ sinh vào nẻo nào? Do nhân duyên gì ta bỏ được cha mẹ, vợ con, họ hàng, xuất gia tu đạo, thân khỏi vướng vào tám nạn? Trong kiếp Trang nghiêm thuở quá khứ, ngàn Đức Phật đều nhập Niết-bàn rồi, trong kiếp Tinh tú thuở vị lai, ngàn Phật chưa ra đời, trong Hiền kiếp hiện tại với ngàn Đức Phật, bao nhiêu Phật Như Lai đã xuất hiện ở đời, hóa duyên sắp hết và sắp nhập Bát-niết-bàn? Bao nhiêu Phật Thế Tôn chưa ra đời phải chăng là do căn duyên của các chúng sinh chưa chín, chưa được nghe chánh pháp? Lại, thời nào trong tương lai, Ngài Di-lặc từ cõi trời Đâu-suất sinh xuống nhân gian và hiện thành Phật đạo? Trong thân ta có nghiệp thiện gì? Học Giới,

Định, Tuệ sẽ có đức gì? Chư Phật quá khứ đều đã chẳng gặp, Thế Tôn tương lai liệu được thấy chăng? Ta nay hiện ở trong các cõi phạm phu, vậy ba nghiệp phiền não gì là nặng hơn? Một đời trở lại ta đã tạo tội nghiệp gì? Ta từng trông căn lành ở nơi Đức Phật nào? Thân mạng ta đây còn sống được bao lâu? Ngày nay đã qua, mạng theo đây mà giảm bớt, cũng như người dắt dê đến lò mổ thịt, dần dần đến chỗ chết, không còn nơi trốn tránh, vậy khi thân hoại, mạng chung sẽ sinh vào nơi nào? Khổ trong ba đường ác làm sao thoát khỏi được? Thân ta đây luôn yêu thích và nuôi nấng cho nó hơn lên, nhưng từng niệm từng niệm nó suy yếu, già đi, không có lúc nào tạm dừng, vậy ai là người có trí tuệ lại yêu thích thân này? Trí Quang nên biết: Bồ-tát xuất gia ngày đêm thường quán sát như thế, đừng tham hưởng năm dục lạc của thế gian, dốc siêng năng tinh chuyên tu tập không chút ngừng nghỉ, coi như là cần phải bỏ đá nặng nơi đỉnh đầu, cứu lửa cháy trên đầu. Tâm thường sám hối những tội từ trước của quá khứ, an trụ vào bốn Vô cầu tánh, một lòng tu tập mười hai hạnh Đầu-đà, điều phục tâm mình như hạng Chiên-đà-la. Phật tử như thế gọi là xuất gia.

Này Tỳ-kheo Trí Quang, vì nghĩa gì mà gọi người chân thực tu hạnh Sa-môn như hạng Chiên-đà-la? Vì khi mỗi người Chiên-đà-la đi ra ngoài, tay đều cầm cây gậy cứng, không dám đi giữa đường, nếu có người đi gần sát tới mình thì rung gậy tích cho người ta nghe thấy tránh đi. Ở trong đám đông, tâm họ thực hành sự nhún nhường, không dám khinh mạn, khi bị người quở trách, tâm không oán hận và chưa từng dám báo thù, ngay đến trường hợp bị mạ nhục, đánh đập cũng im lặng chịu đựng. Sao vậy? Vì họ tự biết mình thuộc dòng họ thấp hèn, không dựa vào bậc gì trong xã hội, do nhân duyên ấy nên không biết giận dữ, không hề báo thù.

Trí Quang nên biết, Bồ-tát xuất gia cũng như thế! Cạo bỏ râu tóc, hình dáng cũng như đứa trẻ thơ, tay cầm giữ đồ ủng khí, nương tựa vào người để nuôi sống thân mạng, thân mặc áo ca-sa như mặc áo giáp mũ trụ, cầm gậy tích đi như cầm giáo mác, cầm gươm trí tuệ, phá giặc phiền não, tu hạnh như anh nhi, dốc làm lợi ích cho tất cả. Thế nên, tất cả mũi tên nhọn của tham, sân, si không thể găm vào thân bậc Sa-môn chân thực được. Bồ-tát xuất gia dùng ba phép quán, tu hạnh Nhẫn nhục gọi là chân xuất gia: quán các chúng sinh là Hóa thân của Phật, quán nơi thân mình đúng là hàng ngu tối; quán các hữu tình khởi ra tướng là bậc tôn quý, quán nơi thân mình khởi ra tướng là hàng tôi tớ; lại quán chúng sinh khởi ra tướng coi chúng sinh như cha mẹ, quán nơi thân mình khởi ra tướng coi mình như con trai, con gái. Bồ-tát xuất gia thường thực hành những quán ấy, hoặc bị người đánh mắng, hoàn toàn không báo thù lại, mà chỉ tìm phương tiện khéo léo để điều phục tâm mình.

Tỳ-kheo Trí Quang, các ông nghe kỹ! Thế nào là bốn Vô cầu tánh? Đó là: Quần áo, đồ nằm, thức ăn uống và thuốc men. Bốn sự như thế tùy theo chỗ có được, hoặc xấu hoặc tốt cũng vừa lòng, xa lìa hẳn tâm tham cầu, đó là Vô cầu tánh. Các Tỳ-kheo, do nhân duyên gì, bốn hạnh như thế gọi là Vô cầu tánh? Trí Quang nên biết, ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần pháp của Phật Như Lai đều từ đây phát sinh và Phật, Pháp, Tăng bảo cũng do đó mà thường không bị đoạn tuyệt, nên được gọi là Vô cầu tánh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Tỳ-kheo Trí Quang ông nghe kỹ!  
Bồ-tát xuất gia cần nên làm:  
“Vô duyên đại từ” nhiếp chúng sinh  
Cũng như con một đều bình đẳng.  
Phát tâm Bồ-đề cầu Chánh giác  
Nên làm ba việc thành Phật pháp:  
Tâm thường trụ bốn Vô cầu tánh  
Nên tu mười hai hạnh Đầu-đà,  
Hạ mình như hạ Chiên-đà-la.  
Trong bốn uy nghi nghi thế này:  
Mười phương vô lượng các Bồ-tát  
Sát-na, sát-na hướng Thánh đạo  
Các vị tu chúng ta cũng thế!  
Vì sao lưu chuyển trong ba cõi!  
Luân hồi sinh tử khổ vô lượng?  
Nay thân ta đang ở cõi nào?  
Sáu nẻo luân hồi ở đường nào?  
Thai, noãn, thấp, hóa sinh loài chi?  
Thân, khẩu, ý nghiệp tu cái gì?  
Trong chỗ tạo tội, tội nào nặng?  
Tâm trong ba tánh, tâm nào nhiều?  
Quán sát kỹ càng như thế rồi  
Đại Từ, đại Bi thường tiếp nối  
Đại Hỷ, đại Xả, tâm ấy trước  
Vì người có duyên nói pháp diệu.  
Ngày đêm tu tâm không hề ngừng  
Như bỏ đá đầu, cứu đầu cháy.  
Niệm ba môn quán thường chẳng rời  
Quán các chúng sinh là thân Phật  
Chỉ ta riêng ở trong loại phàm  
Tất cả chúng sinh đều tôn quý.  
Ta làm tội tớ ở thấp hèn  
Chúng sinh trên đời như cha mẹ  
Ta như trai, gái lành hiếu dưỡng  
Bị người đánh mắng chẳng giận hiềm  
Siêng tu nhân nhục không ghen, oán  
Bốn sự cúng dường tâm không ham  
Như thế gọi là Vô cầu tánh.  
Ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phân  
Cùng được quả báo thân Như Lai  
Pháp vô lậu thù thắng như thế  
Bốn Vô cầu tánh là căn bản.  
Không hạnh buông lung, thường tu tập  
Thế là xuất gia: Chân Phật tử!  
Mâm trí Bồ-đề niệm niệm tăng

*Thánh đạo Vô lậu đều thành tựu  
Chóng vượt qua được vô lượng kiếp  
Ngồi trên Hoa vương trong pháp giới.  
Phước trí trang nghiêm đều viên mãn  
Trong vô biên kiếp lợi quần sinh  
Do Vô cấu tánh đều thành tựu  
Chứng quả thường trụ của Như Lai.*

Lại nữa Tỳ-kheo Trí Quang, Bồ-tát xuất gia đối với vấn đề y phục, không nên tham đắm, dù tốt dù xấu tùy chỗ mình được thế nào thì nên vậy, đối với thí chủ cần phải vì họ mà tạo ra ruộng phước, chớ hiềm chuyện y phục thô xấu, cũng không được vì vấn đề ấy mà nói rộng pháp yếu, nhằm khởi ra mọi phương tiện để thích ứng với tâm tham của mình.

Phàm phu trong thế gian vì vấn đề y phục mà tham cầu phi pháp, tạo nghiệp bất thiện, phải bị đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp không được gặp chư Phật, không được nghe Chánh pháp. Chịu khổ trong các đường ác xong rồi được sinh trở lại nhân gian, thì bị nghèo cùng khôn khổ, khổ vì mong cầu không đạt được, ngày đêm bức bách, áo không đủ che hình, ăn không đủ giữ mạng. Mọi nỗi khổ như thế đều do đời trước vì việc y phục, giết hại nhiều sinh mạng, tạo ra vô số tội lỗi.

Bồ-tát xuất gia thì không như thế, tùy chỗ mình được thế nào cũng nên vậy, không hiềm thô xấu, chỉ luôn mang lòng hổ thẹn để cho pháp y được sung mãn, đạt được mười lợi lạc thù thắng:

1. Che thân mình, xa lìa được sự xấu hổ, đầy đủ đức biết hổ thẹn để tu hành pháp thiện.
2. Xa lìa mọi sự lạnh, nóng, cùng bao thứ ruồi, muỗi, thú dữ, trùng độc, để an ổn tu đạo.
3. Làm hiện rõ tướng mạo Sa-môn xuất gia, người ta trông thấy liền sinh tâm vui vẻ, xa lìa được tâm tà vậy.
4. Ca-sa tức là hình tướng của lá cờ báu trời, người, chúng sinh dốc tôn trọng kính lễ thì được sinh cõi Phạm thiên.
5. Khi mặc ca-sa sẽ sinh ý tưởng về ngôi tháp báu, có khả năng diệt được mọi tội, sinh mọi phước đức.
6. Gốc tạo ra ca-sa nhuộm thành hoại sắc là nhằm để xa lìa mọi tướng về năm dục, không sinh tâm tham ái.
7. Ca-sa là áo thanh tịnh của Phật, dứt hẳn được mọi thứ phiền não, tạo ra ruộng phước tốt lành.
8. Thân mặc ca-sa thì mọi sự tạo tác về tội lỗi được tiêu trừ, mười nẻo thiện nghiệp, niệm niệm tăng trưởng.
9. Ca-sa cũng như ruộng tốt hay làm tăng trưởng Bồ-tát đạo.
10. Ca-sa cũng như áo giáp, mũ trụ, các thứ tên độc phiền não không thể hại được.

Trí Quang nên biết, do nhân duyên ấy chư Phật trong ba đời cùng các bậc Duyên giác, Thanh văn xuất gia thanh tịnh, thân đều mặc ca-sa và ba bậc Thánh ấy đồng ngồi nơi tòa báu giải thoát, cầm gương trí tuệ, phá ma phiền não, cùng vào nơi cõi Niết-bàn nhất vị.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Tỳ-kheo Trí Quang nên nghe khéo!  
Áo đại phước điền mười thắng lợi  
Y phục thế gian thêm nhiễm dục  
Áo pháp Như Lai không như thế.  
Áo pháp ngăn đời sự thẹn hổ  
Thẹn hổ viên mãn sinh ruộng phước.  
Xa lìa rét, nắng và trùng độc  
Tâm đạo vững bền được cứu cánh.  
Thị hiện xuất gia lìa tham dục  
Dứt năm tà kiến, chánh tu trì.  
Chiêm lễ ca-sa, tướng cờ báu  
Cung kính sinh ra phước Phạm vương.  
Phật tử mặc áo tương như tháp  
Tội diệt, phước sinh cảm trời, người.  
Dáng nghiêm chí kính: chân Sa-môn  
Chỗ làm không nhiễm theo trần tục  
Chư Phật khen ngợi là ruộng tốt  
Lợi lạc mọi loài đây hơn cả.  
Thần lực ca-sa không nghĩ bàn  
Hay khiến trông, tu hạnh Bồ-đề.  
Mâm đạo lớn thêm như lúa Xuân  
Diệu quả Bồ-đề như trái Thu  
Kim cang bền vững thực giáp trụ  
Tên độc phiền não không hại được.  
Ta nay khen qua mười thắng lợi  
Nhiều kiếp nói rộng không hết được  
Nếu có thân Rong đeo một sợi  
Thoát khỏi miệng Kim sí điếu vương.  
Nếu người qua biển mang áo này  
Không sợ các nạn quỷ, cá, rồng.  
Sấm chớp âm âm như trời giận  
Mặc áo ca-sa không sợ hãi.  
Tại gia nếu hay thân kính giữ  
Tất cả quý dữ không dám gần.  
Nếu hay phát tâm cầu xuất gia  
Chán bỏ thế gian, tu đạo Phật  
Ma cung mười phương đều chấn động  
Người ấy chóng chứng thân Pháp vương.*

Lại nữa Bồ-tát Trí Quang, Phật tử xuất gia thường làm hạnh khát thực, dù rằng phải xả thân mạng, chứ không bao giờ dứt tâm ấy. Vì sao thế? Vì tất cả chúng sinh đều nhờ vào việc ăn uống mà tồn tại, bởi thế nên lợi ích của việc khát thực là vô cùng. Các ông nên biết, Bồ-tát xuất gia thường đi khát thực, vì nó có mười lợi lạc thù thắng. Những gì là mười?

1. Thường đi khát thực để nuôi sống thân mạng mình, nhưng được ra vào

- tự do không bị lệ thuộc vào người khác.
2. Khi đi khất thực, trước tiên nói diệu pháp cho người ta nghe, khiến họ khởi tâm thiện, sau mới xin thức ăn cho mình.
  3. Vì những người không biết bố thí, phát tâm đại từ bi, vì họ nói chánh pháp, khiến họ khởi tâm xả thí, mà sinh được phước đức hơn hết.
  4. Làm theo lời Phật dạy để tăng trưởng giới phàm, phước đức được viên mãn, trí tuệ vô cùng.
  5. Từng đi khất thực, đối với bảy mạn, chín mạn tự nhiên tiêu diệt, mọi người cung kính xem đây là ruộng phước tốt đẹp.
  6. Khi khất thực sẽ đạt được tướng Vô kiến đỉnh của Như Lai, nhận sự cúng dường rộng lớn của thế gian.
  7. Phật tử các ông theo học pháp này, khiến Tam bảo luôn được duy trì phát triển đem lại lợi ích cho chúng sinh.
  8. Khi khất thực không được vì muốn có được thức ăn uống mà dấy khởi tâm mong cầu, khen ngợi tất cả hàng nam, nữ.
  9. Khi đi khất thực nên theo lần lượt, không nên phân biệt nhà nghèo, nhà giàu.
  10. Thường đi khất thực, chư Phật luôn hoan hỷ, dốc tu tập đạt được Nhất thiết trí, thì là duyên lành hơn hết.

Bồ-tát Trí Quang, Như Lai vì các ông mà nói qua mười sự lợi ích như vậy, nếu phân biệt rộng ra thời vô lượng vô biên. Tỳ-kheo các ông, cùng những người đời sau cầu Phật đạo nên học như thế!

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Bồ-tát Trí Quang ông nghe kỹ!  
 Đại sĩ xuất gia nên bỏ tham  
 Phát tâm tu hành đạo xuất thế  
 Khất thực Đâu-đà là căn bản.  
 Phàm phu nương món ăn hữu lậu  
 Bạc Thánh chuộng món ăn vô lậu  
 Hữu lậu, vô lậu các phàm, Thánh  
 Tất cả đều dựa món ăn, sống.  
 Ta vì các ông là Phật tử  
 Khai diễn hai lợi hạnh xuất thế  
 Như Lai ba đời đều khen ngợi  
 Công đức khất thực có mười lợi:  
 Riêng gọi hạnh này là tối thắng  
 Ra vào tự tại không ràng buộc.  
 Trước khiến thí chủ phát sơ tâm  
 Dốc hướng Bồ-đề, sau mới ăn.  
 Vì trừ xan tham nói pháp mẫu  
 Nên khởi đại xả tâm vô lượng.  
 Theo Đại sư dạy đi khất thực  
 Tăng trưởng vô lượng các phạm hạnh.  
 Bảy mạn, chín mạn tự trừ diệt  
 Được các trời, người, thường cung kính.*

*Đảnh tướng Như Lai không thể thấy  
Chuyển xe pháp diệu độ mười phương.  
Tận đời vị lai truyền pháp này  
Khiến không dứt tuyệt giống Tam bảo.  
Nếu vì ăn uống khởi tâm tham  
Không nên khen ngợi các nam, nữ.  
Khởi ý bình đẳng đại từ bi  
Không sinh phân biệt giàu, nghèo khó.  
Thanh tịnh khát thực Phật khen ngợi  
Nhất thiết chửng trí từ đây sinh.  
Như Lai ba đời hiện ra đời  
Vì chúng sinh nói bốn món ăn:  
Đoạn, xúc, tư, thức là bốn món  
Là món ăn hữu lậu của đời.  
Chỉ có Pháp hỷ, Thiên duyệt thực  
Mới là món ăn của Hiền thánh  
Các ông chán bỏ mùi vị đời  
Nên cầu món vô lậu xuất thế!*

Lại nữa Bồ-tát Trí Quang, Phật tử xuất gia đối với thuốc men không nên tham đắm. Nếu khi có bệnh, thứ thuốc người ta sắc rồi bỏ đi, như các vị Ha-lê-tỳ-lê và A-ma-lặc thời nên lấy những thuốc ấy mà uống; cho đến một đời chỉ uống những thuốc bỏ đi ấy mà thôi. Và, đối với những thứ thuốc ấy vẫn thường sinh niệm biết đủ, như thế gọi là Chân thực Sa-môn.

Phật tử xuất gia thường nên uống thứ thuốc bỏ đi, người ấy đạt được mười lợi lạc thù thắng. Những gì là mười?

1. Vì cầu thuốc thang, nhưng không phải gần gũi với người khác, thời dứt hẳn được tâm tham cầu và an trụ trong chánh niệm.
2. Bất tịnh quán môn được thành tựu dễ dàng, tâm xuất thế được vững vàng.
3. Đối với các vị ngon quý, thường không sinh tâm tham đắm, chóng chứng được chánh trí, thọ thực Thiên duyệt.
4. Đối với tất cả tài vật thế gian, thường biết “tri túc”, chóng được giải thoát.
5. Không phải gần hàng phàm phu thế gian mà thường thân cận với những bạn lành thanh tịnh xuất thế gian.
6. Vì không hiềm ghét các thứ thuốc bỏ đi, nên đối với các thức ăn uống không tốt cũng được giải thoát.
7. Đối với những thuốc quý, quyết không mong cầu, được tất cả thế gian tôn trọng.
8. Chóng điều phục được các bệnh phiền não, chóng được Pháp thân thường trụ của Như Lai.
9. Dứt hẳn tất cả phiền não trong ba cõi, chữa khỏi những bệnh nặng về thân tâm của chúng sinh.
10. Thuận lời Phật dạy tu hạnh Bồ-tát, phước trí viên mãn, được Đại Bồ-đề.

Trí Quang nên biết, Như Lai vì các ông nói qua mười lợi lạc thù thắng của sự uống thuốc bỏ đi, diệp hạnh như thế, Bồ-tát xuất gia trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều cùng tu học. Các ông cần nên vì các chúng sinh mà diễn thuyết, truyền bá phương pháp này đừng để đoạn tuyệt, tức là vì Như Lai nêu bày rộng rãi sự cúng dường; dù thế gian có của đem cung kính cúng dường cũng không bằng được. Và, đôi với hạnh Bồ-tát lại không bị thoái chuyển, chóng chứng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ:

*Tỳ-kheo Trí Quang ông khéo nghe!  
Người xuất gia uống thuốc vô cầu  
Diệp hạnh Bồ-tát, đó là trước,  
Chúng sinh có bệnh như mình bệnh.  
Lấy ân đại Bi cứu mọi khổ  
Lại dùng Từ tâm cho an lạc  
Thuốc hay tối thượng cho người ta  
Người trước bỏ đi, mình lấy uống.  
Bồ-tát không kén thuốc tốt, xấu  
Chỉ chữa các bệnh cho an ổn  
Lấy thứ thuốc thừa người ta bỏ  
Uống thuốc lấy đủ trị khỏi bệnh.  
Lấy thuốc người bỏ có mười lợi  
Như Lai ba đời cùng khen ngợi:  
Tuy cầu thuốc men không gán người  
Dứt hẳn cầu cạnh, nương chánh niệm.  
Quán môn “bất tịnh” để thành tựu  
Gây nhân Bồ-đề đời xa sau.  
Không ham cam vị bỏ mọi tham  
Nên cầu Pháp hỷ, Thiền duyệt thực.  
Của báu ở đời tri túc được  
Thu được thất Thánh tài vô lậu  
Bỏ kẻ phàm ngu, không ở chung  
Thân cận Thánh hiền làm bạn tốt.  
Vì thế không hiềm các thuốc bỏ  
Với đồ ăn uống, dứt tham cầu  
Cổ quý, thuốc hay không mong chờ  
Thế gian bởi thế đều tôn trọng.  
Hay chữa thân tâm bệnh phiền não  
Ngộ được Chân như pháp tánh thân  
Dứt hẳn tập khí trong ba cõi  
Chứng được Vô thượng chân giải thoát.  
Thuận lời Phật dạy hướng Bồ-đề  
Phước trí viên thành thân quả báo  
Phật tử các ông đều tu học  
Sẽ ngồi nơi Kim cương đạo tràng.*

Lại nữa Trí Quang, Bồ-tát xuất gia xa lìa chỗ huyên não, ở nơi A-lan-nhã,



tu nhiếp tâm mình trong vô lượng ngàn năm để cầu Phật đạo. Như Lai trong ba đời luôn bỏ những nơi ồn ào náo nhiệt, ở những nơi thanh tịnh vắng lặng, dốc tu muôn hạnh, chứng quả Bồ-đề, bậc Duyên giác, bậc Thanh văn tất cả Hiền thánh chứng được Thánh quả cũng đều ở các nơi tịch tĩnh như thế. Nơi A-lan-nhã có mười thắng đức, làm cho người tu, chứng được ba quả Bồ-đề. Những gì là mười thắng đức?

1. Vì được tự tại ở nơi A-lan-nhã, trong bốn uy nghi không bị lệ thuộc vào người khác.
2. Bỏ ngã, ngã sở nên gọi là A-lan-nhã, vì vậy khi ở dưới gốc cây không còn sự chấp trước.
3. Đối với những đồ ngồi, nằm không hề ham đắm, do đó nên được nằm trên giường Tứ vô úy.
4. Nơi A-lan-nhã, ba độc ít ỏi, nên bỏ được cảnh sở duyên của tham, sân, si.
5. Thích ở nơi A-lan-nhã tu hạnh viễn ly, không cầu năm thứ dục lạc của trời, người.
6. Bỏ chôn huyên não ở nơi tịch tĩnh thanh vắng, tu tập Phật đạo không tiếc thân mạng.
7. Ưa thích nơi tịch tĩnh, lìa mọi ngôn từ thế tục, trừ bỏ bao thứ phàm ngu nên không hề bị tán loạn.
8. Tất cả sự nghiệp của thế gian hay xuất thế gian đều được thành tựu dễ dàng, không bị chướng ngại.
9. Nơi A-lan-nhã là ngôi nhà Tam-muội nên có thể chứng được trăm ngàn pháp Tam-muội lớn lao.
10. Lây chôn Thanh tịnh như hư không làm nhà cửa, tâm không còn chướng ngại, đạt được đại trí tuệ.

Trí Quang nên biết, nơi A-lan-nhã có vô lượng công đức như thế! Do nhân duyên ấy, Phật tử xuất gia thề bỏ thân mạng, không bỏ rừng núi; nếu vì việc nghe pháp hay cúng dường cho người đau, Sư Tăng, cha mẹ mà phải ra ngoài nơi A-lan-nhã vào trong làng xóm thời nên chóng trở về nơi cũ. Nếu có nhân duyên chưa về được, thì nên tưởng: “Nay ở nơi làng xóm này cũng như chôn núi rừng, mọi tài vật có được đều hư giả như chiêm bao và nếu mình có được, thì không nên tham đắm!”. Phật tử như thế là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Trí Quang các ông nghe cho kỹ!  
Nơi ở của người không phiền não:  
Xa chôn huyên não, ở chôn tĩnh  
Đó là những nơi thân tiên ở.  
Bồ-tát ba đời cầu Bồ-đề  
Ở trong Lan-nhã thành Chánh giác,  
Duyên giác, Thanh văn các Thánh chứng  
Cũng ở nơi này chứng Bồ-đề.  
Ở A-lan-nhã được mười lợi  
Hay khiến chứng được quả Ba thừa:  
Du hành tự tại như sư tử*

*Trong bốn uy nghi không ràng buộc.  
Dưới cây rừng núi bậc Thánh chuông  
Không “ngã, ngã sở” là Lan-nhã.  
Áo mặc, đồ nằm không buộc ràng  
Ngồi tòa sư tử “Tứ vô úy”.  
Bỏ các phiền não là Lan-nhã  
Tất cả tham ái không ham đắm.  
Ở ngoài sự vật chán trần lao  
Không ham năm dục lạc trên đời.  
Người xa huyên áo, ưa tịch tĩnh  
Bỏ thân, xả mạng cầu Phật đạo.  
Ở nơi tịch tĩnh không tiếng người  
Tán loạn trong tâm không phát khởi.  
Nghiệp thiện thế gian, xuất thế gian  
Tâm không chướng ngại đều thành tựu.  
Bởi thế, A-lan-nhã, căn bản  
Hay sinh trăm ngàn pháp Tam-muội.  
Lấy “Đại không tịch” làm hư không  
Thân tâm người tu không chướng ngại.  
Đầy đủ được mười thắng lợi ấy  
Thế nên các Thánh thường ở đó.  
Trí Quang các ông, các Phật tử  
Nếu muốn chóng thành Nhất thiết trí  
Cho đến trong mộng không bỏ rời  
Nơi A-lan-nhã: Bồ-đề đạo.  
Sau Ta diệt độ, người phát tâm  
Thường hay ở nơi A-lan-nhã  
Không lâu ngồi trên Bảo hoa vương  
Chứng được pháp thân thường lạc quả.*

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp ấy, vô lượng trăm ngàn các vị mới phát tâm đối với đạo Vô thượng đạt được Bất thoái chuyển. Nhóm ông Trí Quang, các chúng Bồ-tát đạt được pháp Đà-la-ni, đầy đủ đại thần thông. Trăm vạn trời, người phát tâm Bồ-đề, ngộ ba pháp môn giải thoát.

Lúc đó, Như Lai bảo đại chúng:

–Nếu có tịnh tín thiện nam, thiện nữ nào được nghe pháp môn sâu xa về bốn Vô cầu tánh như thế, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép thì những người ấy ở nơi họ sinh sống sẽ gặp được bậc thiện tri thức, tu hạnh Bồ-tát mãi mãi không bị thoái chuyển, không bị tất cả các nghiệp phiền não nhiễu loạn; trong đời hiện tại được phước trí lớn, nối tiếp giữ vững Tam bảo, được sức tự tại, làm cho hạt giống Phật không bị đoạn tuyệt. Và khi mạng chung quyết được sinh lên cung trời Tri túc, yết kiến Ngài Di-lặc, chứng ngôi Bất thoái; trong hội đầu Long hoa được nghe chánh pháp, được thọ ký quả Bồ-đề, chóng thành Phật đạo; nếu nguyện muốn sinh sang cõi nước chư Phật trong mười phương, thời tùy sở nguyện mình mà được vãng sinh, được thấy Phật, nghe pháp, cứu cánh bất thoái quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

## M

### Phẩm 5: A-LAN-NHÃ

Bấy giờ, trong pháp hội có một vị Đại Bồ-tát tên là Thường Tinh Tấn, nhờ uy thần của Phật, liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, gói phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Phật nói nơi A-lan-nhã là Bồ-đề đạo tràng, nếu có người nào phát tâm cầu Bồ-đề, không nên lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Trong nơi A-lan-nhã ấy có nhiều chúng sinh như: hồ, báo, sài lang, trùng độc, thú dữ cho đến chim bay, thợ săn, không biết đến Như Lai, không nghe Chánh pháp, lại không kính Tăng, các chúng sinh ấy lại không tu thiện căn, xa lìa sự giải thoát, thế mà, vì sao Như Lai lại khiến người tu học ở nơi A-lan-nhã ấy để chóng được thành Phật? Kính xin Thế Tôn vì các chúng sinh phân biệt, giảng dạy, giải quyết cho sự ngờ vực ấy, làm cho họ được vui vẻ phát tâm Bồ-đề, khiến không bị thoái chuyển!

Đức Phật bảo Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Quý hóa thay! Quý hóa thay! Thiện nam, ông đem lòng đại từ hỏi Như Lai về sự thanh tịnh giải thoát, rất có lợi ích cho những người tu hành mai sau, công đức ấy thật vô lượng. Ông nghe kỹ, nghe kỹ và khéo nhớ nghĩ! Nay Ta vì ông phân biệt diễn nói về vô số các công đức của nơi A-lan-nhã!

Bồ-tát Thường Tinh Tấn bạch:

–Dạ, bạch Thế Tôn, con nguyện muốn được nghe!

Đức Phật bảo Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Như ông nói ở nơi A-lan-nhã được thành các bậc Thánh, nhưng trong rừng núi có nhiều chúng sinh, do nhân duyên gì không được thành Phật. Nghĩa ấy không phải. Sở dĩ thế là sao? Các chúng sinh kia không biết đến Tam bảo, không biết chán đủ, không biết thiện, ác; ở trong rừng núi tuy có nhiều châu báu của thế gian, mà họ vẫn không biết được nơi tiềm ẩn của chúng. Đại Bồ-tát thì không như thế. Thiện nam, Bồ-tát biết Phật, Pháp, Tăng bảo là của báu xuất thế gian, bảy thứ ngọc báu ẩn tàng là của báu thế gian; các vị đều phân biệt được mọi sắc tướng của chúng, biết chúng ở đâu nhưng không tham cầu, cũng không thích thấy, huống là nhặt lấy?

Bồ-tát xuất gia phát tâm kiên cố không tiếc thân mạng, lìa bỏ cha mẹ, thân quyến họ hàng, thích ở nơi chốn rừng núi, thường nghĩ: “Giả sử khi hết kiếp, cõi tam thiên đại thiên này bảy mặt trời mọc ra, hỏa tai bùng cháy, thiêu đốt muôn vật, mặt trời, trăng, sao, núi Tu-di và bảy núi Kim sơn, núi Thiết vi..., vào lúc ấy thủy đều bị tiêu tan; ngay đến cõi cao nhất trong ba cõi là cõi trời Phi phi tướng, khi hết tám vạn kiếp lại sinh xuống cõi đất; Chuyển luân thánh vương có ngàn con vây quanh, bảy báu, quyến thuộc và bốn châu đều phục, mà khi quả báo của thọ mạng hết thì cũng không dừng được trong chốc lát. Nay ta cũng thế, giả sử tuổi thọ đủ trăm năm, bảy báu đều đầy đủ, hưởng thọ mọi sự an lạc, nhưng sứ giả Diêm-ma đến thì không khỏi được vô thường.” Thấy thế nên suy nghĩ: “Nay ta không gì bằng việc thay thế cha mẹ ta cùng các chúng sinh tu hạnh Bồ-tát, sẽ được thân kim cang bất hoại, rồi trở lại trong ba cõi độ cho cha mẹ”. Phát nguyện ấy rồi ở nơi Lan-nhã vì các chúng sinh phát ra

những thệ nguyện rộng lớn. Bồ-tát thượng căn phát nguyện:

–Nguyện, con khi chưa thành Phật cho đến lúc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường ở nơi đất trồng, luôn luôn ngồi không nằm.

Bồ-tát trung căn phát nguyện:

–Nguyện, con khi chưa thành Phật, thường ngồi ở dưới cây có lá che rợp, không nằm.

Bồ-tát hạ căn phát nguyện:

–Nguyện, con khi chưa thành Phật, thường ngồi trong nhà đá, không nằm.

Ba căn trong hàng Bồ-tát xuất gia như thế ngồi nơi ba loại tòa, vừa nói, đều nghĩ: “Bồ-tát thuở quá khứ ngồi trên tòa này, chứng được pháp môn Đà-la-ni công đức tự tại; các Bồ-tát trong đời quá khứ, hiện nay và mai sau, đều ở trên tòa này được Đà-la-ni tu chứng tự tại; ta cũng như thế, nay ta ngồi nơi này quyết sẽ thành tựu Đà-la-ni, được tự tại. Nếu chưa thành tựu và đạt được tự tại, ta quyết không lìa bỏ A-lan-nhã”.

Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được bốn Tâm vô lượng (*Từ, Bi, Hỷ, Xả*) quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được năm sức thần thông, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được sáu pháp Ba-la-mật, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được phương tiện thiện xảo, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa điều phục được tất cả hữu tình, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được bốn Nhiếp pháp, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa tu tập được pháp sáu niệm, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa thành tựu được “trí tuệ, đa văn”, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa thành tựu được sức tin bền vững, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa dứt trừ sáu mươi hai thứ kiến chấp, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa tu tập được tám Chánh đạo, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa dứt hẳn được tập khí của phiền não chướng, sở tri chướng, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được trí tuệ vi diệu trong việc tùy bệnh cho thuốc, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được tâm Đại Bồ-đề, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được hằng sa pháp Tam-muội, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa thành tựu được vô lượng thần thông, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát dùng sức thần thông nơi đại định (*định thông lực*) thấy mười tám “không” mà tâm không hoảng sợ, đại sự như thế nếu chưa thành tựu, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được Nhất thiết trí, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được Nhất thiết chủng trí, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa tu tập được ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được muôn hạnh trong Thập địa, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát ở trong trăm kiếp chưa tu hành được về nghiệp quả của tướng tốt, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được bốn Trí của Như Lai, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát chưa viên mãn được sự chứng đại Niết-bàn, quyết không lìa bỏ nơi A-lan-nhã. Hoặc có Bồ-tát ngồi tòa Kim cang mà chưa chứng được Vô thượng Chánh

đăng Chánh giác, quyết ngồi luôn không đứng dậy. Đó là Bồ-tát thực hành hạnh A-lan-nhã.

Này thiện nam, Bồ-tát xuất gia phát tâm Bồ-đề, vào trong rừng núi, ngồi trên ba loại tòa trên, tu luyện thân tâm, trải qua ba đại kiếp, tu tập muôn hạnh, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói lại ý nghĩa trên bằng lời kệ:

*Thuở xưa chư Phật ở nhân gian  
Nơi A-lan-nhã, lìa trần tục  
Đoạn, dẹp phiền não, sở tri chướng  
Vượt qua ba cõi chứng Bồ-đề.  
Bồ-tát quá khứ tu hạnh nguyện  
Lấy A-lan-nhã làm nhà cửa  
Trong vô số kiếp tu phước trí  
Cứu cánh Thập địa chứng Ba thân.  
Bồ-tát vị lai cầu quả Phật  
Vào trong núi sâu Tu-diệu hạnh  
Dứt trừ hai chướng, nhân sinh tử  
Sẽ chứng Tam không chân giải thoát.  
Mười phương hiện tại các Bồ-tát  
Tu trì muôn hạnh ở “không nhân”  
Không tiếc thân mạng cầu Bồ-đề  
Niệm niệm chứng được Vô sinh trí.  
Nếu muốn chóng chứng Tam-muội sâu  
Nhân Tu-diệu định siêu thân thông  
Nơi A-lan-nhã tâm không rộn  
Biến được đại địa thành bảy báu.  
Nếu muốn du hóa khắp mười phương  
Đi lại tự tại vận thân thông  
Cúng dường chư Phật lợi quần sinh  
Ở nơi Lan-nhã không sợ hãi.  
Muốn chứng trí như huyễn hữu, vô  
Hiểu thấu các pháp bản lai không  
Ở A-lan-nhã, Bồ-đề tràng  
Khiến chúng cũng vào chân giải thoát.  
Nếu muốn chóng được trí Như như  
Chứng hội các pháp Như như tánh  
Trọn vô số kiếp lợi quần sinh  
Thường ở Lan-nhã chốn không tịch.  
Nếu người muốn được trí nan tư  
Tu-di thu vào trong hạt cải  
Tu-di, hạt cải tướng bất hoại  
Vào nhà thân thông trong Lan-nhã.  
Nếu người muốn được trí Vô ngại  
Một tiếng diệu âm dùng thuyết pháp  
Tùy loại chúng sinh đều được thoát*

Nên ở Lan-nhã tu-diệu quán.  
Nếu muốn không sinh và không diệt  
Ứng hiện quốc độ khắp mười phương  
Phóng quang thuyết pháp lợi quần sinh  
Chớ lìa Lan-nhã nhà không tịch.  
Nếu lấy ngón chân ấn đại địa  
Khiến cõi mười phương đều chấn động  
Thấy tướng, phát tâm trừ tà kiến  
Nên ở Lan-nhã quán tự tâm.  
Nếu muốn trong khi Phật xuất hiện  
Tối sơ kính dâng cúng vi diệu  
Thí Ba-la-mật đều viên mãn  
Ở A-lan-nhã tu-diệu hạnh.  
Nếu người, khi Phật nhập Niết-bàn  
Tối hậu cúng dường thành nghĩa “Thí”  
Dứt hẳn nghèo cùng và tám nạn  
Thệ nguyện ở trong A-lan-nhã.  
Nếu muốn phước trí đều viên mãn  
Chư Phật mai sau sắp Niết-bàn  
Nhận nguyện rộng lớn, Phật giao phó  
Ở A-lan-nhã tu sáu niệm.  
Sau khi chư Phật nhập Niết-bàn  
Kết tập Chánh pháp độ chúng sinh  
Trợ tán chân thừa của chư Phật  
Ở nhà “không tịch” trong Lan-nhã.  
Đại sư trời, người: Đấng Thế Tôn  
Khó thấy, khó gặp hơn Ưu-đàm  
Nếu muốn yết kiến, tu cúng dường  
Nên ở Lan-nhã, bi nguyện rộng.  
Mọi báu tuy quý, Pháp quý hơn  
Thành Phật, hóa độ lợi do đây  
Như người muốn thường được nghe pháp  
Ở A-lan-nhã tu phạm hạnh.  
Khởi từ thân này đến thân Phật  
Thường nguyện phát tâm hoằng chánh giáo  
Cho đến khi chưa được Bồ-đề  
Niệm niệm không bỏ A-lan-nhã.  
Nếu người muốn báo ân cha mẹ  
Thay thế cha mẹ phát thệ nguyện  
Vào Bồ-đề tràng trong Lan-nhã  
Ngày đêm thường tu về diệu đạo.  
Nếu muốn đời nay thêm phước trí  
Mai sau không đọa trong tám nạn  
Như thế, chúng sinh phát tâm thiện  
Ở A-lan-nhã tu bi nguyện.

Bồ-tát ba đời cầu chân giác  
Được đạo Niết-bàn trong Lan-nhã  
Thế nên gọi là Đại đạo tràng  
Thánh chúng Ba thừa đồng ở đó.  
Bồ-tát chán khổ vào rừng núi  
Vì độ quần sinh cầu Thánh đạo  
Tự chưa thành Phật, độ người trước  
Sáu đạo, bốn loài đều thương xót.  
Bồ-tát thượng căn ngồi đất trống  
Bồ-tát trung căn dưới bóng cây  
Bồ-tát hạ căn trong thạch thất  
Chưa thành Phật đạo thường không nằm.  
Bồ-tát ba đời ở Lan-nhã  
Được sức tự tại Đà-la-ni  
Nay ta cùng phát tâm Bồ-đề  
Chưa được Tổng trì, ở đây mãi.  
Được Đại Bồ-đề tại Lan-nhã  
Vào Đại viên tịch do chốn đây  
Bồ-tát khởi phát trí Kim cang  
Đoạn hoặc, chứng chân thành Diệu giác  
Rộng độ chúng sinh khắp xóm làng  
Vì cầu tịch diệt, ưa rừng núi  
Muôn hạnh: nhân đây, quả cũng trọn  
Tận đời vị lai độ quần sinh.

Khi Đức Thế Tôn nói về hạnh A-lan-nhã của Bồ-tát xuất gia như thế, có vô lượng Bồ-tát chứng địa Cực hỷ; hàng hà sa vô số Bồ-tát lia hăn tướng dụng của phiên não vi tế, chứng địa Bất động, vô số Đại Bồ-tát số lượng chẳng thể nêu bày được đã dứt tất cả hoặc chướng vào địa Diệu giác; vô biên chúng hữu tình phát tâm Vô đẳng đẳng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chín vạn bảy ngàn chúng sinh xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu uế, đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

